

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 31 - 5 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lê Huệ.

Bà Lê Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXX-ST ngày 28/4/2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1993; nơi ĐKKHKT: Khối 1, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Sỹ Tr, sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: Xóm 1, xã N (nay là xóm Đ, xã Th), huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Trần Thị Thùy L trình bày thì:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Sỹ Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã Th), huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 05/4/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được

04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, nhiều lần xảy ra xô xát; mặc dù được gia đình 02 bên hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Sỹ Tr.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Sỹ Tr có 01 người con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 26/10/2016. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con thì chị không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung mà tùy thuộc vào lương tâm và trách nhiệm của anh Tr. Từ lúc vợ chồng sống ly thân đến nay, một mình chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con phát triển khỏe mạnh, bình thường; anh Nguyễn Sỹ Tr không hề quan tâm đến vợ, con. Hiện nay, chị cũng có việc làm và thu nhập ổn định (làm nghề shipper (vận chuyển hàng hóa), thu nhập Tr bình khoảng 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng/tháng); còn về nơi ở thì hiện nay chị và con đang ở cùng với mẹ đẻ và được hỗ trợ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn anh Nguyễn Sỹ Tr nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do. Tòa án đã nhiều lần liên lạc qua số điện thoại 0911.271.776 của anh Nguyễn Sỹ Tr thì anh cho biết đã biết được việc chị L làm đơn ly hôn với anh nhưng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Cho chị Trần Thị Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Sỹ Tr; về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh H, sinh ngày 26/10/2016 cho chị Trần Thị Thùy L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi

trưởng thành; Tam hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Sỹ Tr do chị Trần Thị Thùy L chưa yêu cầu. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu; Bị đơn không có ý kiến gì, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị Thùy L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Sỹ Tr có hộ khẩu thường trú tại xã N (nay là xã Th), huyện N, tỉnh Nghệ An nên đây là Tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ; chị Trần Thị Thùy L xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Sỹ Tr vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy L và anh Nguyễn Sỹ Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã Th), huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 05/4/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, nhiều lần xảy ra xô xát; mặc dù được gia đình 02 bên hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2020 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Chị L khẳng định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Sỹ Tr. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Sỹ Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, không hợp tác làm việc với Tòa án, điều đó chứng tỏ không có ý thức để đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy, việc vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Trần Thị Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Sỹ Tr.

[3]. Về con chung: Chị Trần Thị Thùy L và anh Nguyễn Sỹ Tr có 01 con chung là Nguyễn Minh H, sinh ngày 26/10/2016. Ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Nguyễn Sỹ Tr cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích

hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ; nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của chị L là chính đáng. Hội đồng xét xử thấy rằng, từ trước đến nay, chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con phát triển khỏe mạnh, bình thường; hiện tại chị L có việc làm, có thu nhập và nơi ở ổn định. Vì vậy, để cuộc sống của các con không bị xáo trộn, không bị ảnh hưởng đến tâm, sinh lý, nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con, cần tiếp tục giao con chung cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, do chị L chưa yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Nguyễn Sỹ Tr là phù hợp.

[5]. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết; Anh Nguyễn Sỹ Tr không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp anh Nguyễn Sỹ Tr yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thùy L;

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thùy L và anh Nguyễn Sỹ Tr được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh H, sinh ngày 26/10/2016 cho chị Trần Thị Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Sỹ Tr do chị Trần Thị Thùy L chưa yêu cầu. Anh Nguyễn Sỹ Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể

quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004468 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An. (Chị L đã nộp đầy đủ tiền án phí).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Thùy L và anh Nguyễn Sỹ Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Mạnh